TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05-02-2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Thu Hương.
2. Ông Đỗ Ngọc Sơn.

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Hoài N - Sinh năm 1972.
Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai - có mặt.
2. Bị đơn: Chị Lưu Kim C - Sinh năm 1977.
Nơi ĐKHK: Thôn B, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Q - Tổng cục VIII Bộ Công an; Địa chỉ: xã T, huyện S, tỉnh T - vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2017 và bản tự khai ngày 02/11/2017 cũng như tại phiên tòa, anh Bùi Hoài N trình bầy:

Anh và chị Lưu Kim C kết hôn ngày 06/3/1995 tại UBND phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng anh sống đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xẩy ra cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị C đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân. Sau đó chị C vi phạm pháp luật và hiện tại đang phải chấp hành án tại Trại giam Q. Bản thân anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lưu Kim C.

Tại bản tự khai ngày 20/11/2017 của chị Lưu Kim C, chị cũng có ý kiến trình bầy như anh Bùi Hoài N về việc đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng

trong quá trình C sống. Hiện tại, chị đang chấp hành án tại Trại giam Q, vì vậy việc anh Bùi Hoài N xin ly hôn thì chị hoàn toàn nhất trí ly hôn với anh N.

Về con C: Anh N và chị C đều xác nhận, vợ chồng có 02 con C là cháu Bùi Thanh H1 - Sinh ngày: 26/10/1995; cháu Bùi Thanh H2 - Sinh ngày: 05/8/1997, hiện tại hai cháu phát triển bình thường và đều trên 18 tuổi nên anh N và chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh N và chị C đều xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này Toà án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân do các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Hoài N khởi kiện xin ly hôn với chị Lưu Kim C đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, chị C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Hoài N và chị Lưu Kim C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2001, hiện tại chị Lưu Kim C đang chấp hành án tại Trại giam Q. Mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Tại phiên toà hôm nay, anh N giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị C.

Chị C cũng đã có bản tự khai đồng ý ly hôn với anh N. Do chị C đang chấp hành án tại Trai giam Q nên Tòa án đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án do nguyên đơn cung cấp cũng được sao gửi cho bị để đảm bảo quyền lợi của đương sự theo quy định. Chị C cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa hôm nay và giữ nguyên ý kiến đồng ý ly hôn với anh N, vì vậy cần xem xét giải quyết vắng mặt chị C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc anh N xin ly hôn với chị C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con C: Anh N và chị C đều xác nhận, vợ chồng có 02 con C là cháu Bùi Thanh H1 - Sinh ngày: 26/10/1995; cháu Bùi Thanh H2 - Sinh ngày: 05/8/1997, hiện tại hai cháu phát triển bình thường và đều trên 18 tuổi nên anh N và chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh N và chị C đều xác nhận vợ chồng không có tài sản C, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Xử cho anh Bùi Hoài N được ly hôn với chị Lưu Kim C.

2. Về án phí: Anh Bùi Hoài N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007377 ngày 02/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai; Anh Bùi Hoài N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B (2);
- THADS huyện B (2);
- UBND phường K;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên